

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa Cơ Bản

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học    Ngành:

Mã số: .....

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 190123</b>	<b>1.2 Tên học phần: Kinh tế vi mô</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần: .....</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: Microeconomics</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	105 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Anh Linh TS. Nguyễn Hữu Tịnh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

**2. Mục tiêu HP****2.1. Mục tiêu chung**

- Nắm vững khái niệm, nội dung, ý nghĩa, yếu tố ảnh hưởng và phương pháp xác định các biến số kinh tế như: cung, cầu, chi phí, tối đa hóa lợi nhuận.
- Lý giải và lượng hóa mối quan hệ giữa các biến số kinh tế qua các hàm số và đồ thị toán học.
- Từ cơ sở lý luận đã nghiên cứu, áp dụng và lý giải được các hiện tượng kinh tế đang diễn ra trên thị trường.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể****2.2.1. Về kiến thức:**

- Nắm được các khái niệm về kinh tế vi mô và các quy luật kinh tế như quy luật khan hiếm, quy luật cung, quy luật cầu, quy luật cạnh tranh,...
- Trang bị kiến thức căn bản về hành vi và cách thức ra quyết định của các thành viên trong nền kinh tế (người tiêu dùng, doanh nghiệp và Chính phủ).
- Giải thích được tác động của các chính sách của Chính phủ đến thị trường và cân bằng thị trường và các vấn đề kinh tế vi mô trong thực tiễn.
- Giải thích được các mô hình ra quyết định của các cá nhân riêng lẻ (người tiêu dùng và nhà sản xuất).
- Hiểu lý thuyết kinh tế để đưa ra các quyết định nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu trong các loại thị trường: cạnh tranh hoàn toàn, cạnh tranh độc quyền, độc quyền hoàn toàn, độc quyền nhóm.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- Lượng hóa các yếu tố sản lượng, giá cả, chi phí, lợi nhuận, các yếu tố tác động đến cân bằng thị trường và cung cầu hàng hóa, dịch vụ.

- Ứng dụng lý thuyết kinh tế để đưa ra các quyết định nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu.

- Giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tính toán và diễn giải các biến số kinh tế vi mô.

### 2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tư duy phản biện.

- Góp phần giúp sinh viên thể hiện tính chủ động, tích cực trong các hoạt động học tập nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

### 3. Chuẩn đầu ra của HP “Kinh tế vi mô”

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Trình bày các khái niệm và các quy luật kinh tế liên quan kinh tế học vi mô.
CLO2	Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ.
CLO3	Hiểu và phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể.
CLO4	Hiểu và phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể.
CLO5	Phân biệt được sự khác biệt giữa thị trường cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền hoàn toàn, cạnh tranh độc quyền, và độc quyền nhóm.
CLO6	Tư duy phản biện khoa học, tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu.

### 4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản để nghiên cứu hành vi của các cá nhân, các doanh nghiệp và chính phủ trong điều kiện nguồn lực khan hiếm. Từ đó giúp lý giải và lượng hóa mối quan hệ giữa các chủ thể kinh tế, đồng thời giúp xây dựng cách thức ra quyết định sản xuất và tiêu dùng một cách tối ưu nhất cho các chủ thể trong nền kinh tế.

### 5. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

(Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) và CĐR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

**Bảng 5.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	....
CLO1											
CLO2											
CLO3											
CLO4											
CLO5											
CLO6											
Tổng hợp học phần											

### 6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

**Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần**

Phần trăm đánh giá	10%	30%	60%	

Chuẩn đầu ra học phần		Chuyên cần/ hoạt động trên lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	Khảo sát
CLO1	Trình bày các khái niệm và các quy luật kinh tế liên quan kinh tế học vi mô		X	X	X
CLO2	Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ	X	X	X	X
CLO3	Hiểu và phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể		X		X
CLO4	Hiểu và phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể	X		X	X
CLO5	Phân biệt được sự khác biệt giữa thị trường cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền hoàn toàn, cạnh tranh độc quyền, và độc quyền nhóm			X	X
CLO6	Tư duy phản biện khoa học, tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu	X	X		X

**Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP**

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Tham gia các buổi học	7%		CLO6	- Điểm danh
		Phát biểu, xây dựng bài trên lớp	3%			- Đánh giá hoạt động trên lớp (phát biểu, làm bài tập)
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ		X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	- GV ra đề thi giữa kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ		X	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	- GV ra đề thi cuối học kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án

**b. Chính sách đối với HP**

SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP. Điểm chuyên cần  $\geq 4$  điểm (theo thang điểm 10) và điểm kiểm tra giữa kỳ không bị điểm liệt (0 điểm) đồng thời hoàn thành nghĩa vụ học phí mới được dự thi kết thúc học phần.

### 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

**Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần**

Tuần / Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CĐR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1 (4 tiết)	<p><b>Chương 1: Giới thiệu về kinh tế học</b></p> <p>1.1 Khái niệm về Kinh tế học</p> <p>1.1.1 Quy luật khan hiếm, sự lựa chọn và chi phí cơ hội.</p> <p>1.1.2 Kinh tế học là gì?</p> <p>1.1.3 Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.</p> <p>1.1.4 Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc.</p> <p>1.2 Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế và các mô hình kinh tế.</p> <p>1.3 Đường giới hạn khả năng sản xuất.</p>	4LT	<p>1. Hiểu được các khái niệm, quy luật khan hiếm, chi phí cơ hội.</p> <p>2. Phân biệt được kinh tế vi mô và vĩ mô, thực chứng và chuẩn tắc</p> <p>3. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập</p>	CLO1 CLO6	<p>- Giới thiệu các thông tin cơ bản về môn học và thông tin liên hệ của giảng viên.</p> <p>- Tổ chức chia nhóm để chuẩn bị thảo luận các chủ đề.</p> <p>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa</p>	<p>- Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các câu hỏi thảo luận.</p> <p>- Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>- Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức</p>	A2 A3
2 (4 tiết)	<p><b>Chương 1: Giới thiệu về kinh tế học (tt)</b></p>	4LT	<p>1. Hiểu và phân</p>		-Thuyết giảng;	- Nghe giảng và	A2 A3

	1.4 Các loại thị trường 1.5 Sơ đồ chu chuyển của hoạt động kinh tế		biệt được các khái niệm, đặc điểm của từng loại thị trường cho ví dụ minh họa 2. Giải thích được sơ đồ chu chuyển kinh tế 3. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập	CLO1 CLO6	tổ chức thảo luận nhóm	thảo luận nhóm. - Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) - Đọc tài liệu chương 1, 2 củng cố lại kiến thức và nghiên cứu trước nội dung mới	
3 (4 tiết)	<b>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường</b> 2.1 Cầu 2.1.1 Khái niệm 2.1.2 Biểu cầu, hàm số cầu, đường cầu 2.1.3 Quy luật cầu 2.2 Cung 2.2.1 Khái niệm 2.2.2 Biểu cung, hàm số cung, đường cung 2.2.3 Quy luật cung 2.3 Trạng thái cân bằng của thị trường. 2.4 Sự thay đổi của trạng thái cân bằng thị trường 2.4.1 Sự thay đổi của cầu và thay đổi của cung 2.4.2 Các trường hợp cụ thể của thay đổi trạng thái cân bằng thị trường	4LT	1. Nắm được khái niệm , cách biểu diễn, quy luật 2. Xác định được điểm cân bằng thị trường 3. Phân tích được nguyên nhân làm cầu	CLO2 CLO6	-Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) -Hướng dẫn giải bài tập	- Nghe giảng và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề - Làm bài tập cá nhân tại lớp - Ghi chú - Đọc tài liệu chương 2 củng cố lại kiến thức và nghiên cứu trước	A2 A3

			cung dịch chuyển và vận dụng được vào thực tế 3. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập			nội dung tiếp theo	
4 (4 tiết)	<p><b>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường (tt)</b></p> <p>2.5 Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung</p> <p>2.5.1 Độ co giãn của cầu.</p> <p>* Độ co giãn của cầu theo giá.</p> <p>* Độ co giãn của cầu theo thu nhập.</p> <p>* Độ co giãn chéo của cầu.</p> <p>2.5.2 Độ co giãn của cung</p>	4LT	1. Diễn giải được khái niệm cũng như ý nghĩa của độ co giãn và sử dụng những kiến thức về độ co giãn để giải thích phản ứng của người tiêu dùng cũng như doanh nghiệp khi các yếu tố tác động đến cầu và cung thay đổi.	CLO2 CLO6	-Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) -Hướng dẫn giải bài tập	- Nghe giảng và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề - Làm bài tập cá nhân tại lớp - Ghi chú - Đọc tài liệu chương 2 củng cố lại kiến thức và nghiên cứu trước nội dung tiếp theo	A2 A3

			2. Tính toán độ co giãn của cầu, độ co giãn của cung 3. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập				
5 (4 tiết)	<p><b>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường (tt)</b></p> <p>2.6 Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường (Vận dụng cung cầu)</p> <p>2.61 Sự can thiệp trực tiếp của chính phủ: giá trần và giá sàn</p> <p>2.6.2 Sự can thiệp gián tiếp của chính phủ: thuế và trợ cấp.</p>	4LT	<p>1. Biết được các chính sách mà các chính phủ thường sử dụng để can thiệp vào thị trường cũng như phân tích được tác động của các chính sách đó.</p> <p>2. Xác định sự thay đổi trong giá và sản lượng cân bằng</p>	CLO2 CLO6	<p>-Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>-Hướng dẫn giải bài tập</p>	<p>- Nghe giảng và trao đổi kiến thức với giảng viên.</p> <p>- Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề</p> <p>- Làm bài tập cá nhân tại lớp</p> <p>- Ghi chú</p> <p>- Đọc tài liệu chương 2 củng cố lại kiến thức và nghiên cứu trước nội dung tiếp theo ở chương 3</p>	A2 A3



			3. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập				
6 (4 tiết)	<p><b>Chương 3: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng</b></p> <p>3.1 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng ( hay cân bằng tiêu dùng) dựa vào thuyết hữu dụng</p> <p>3.1.1 Hữu dụng, tổng hữu dụng , hữu dụng biên</p> <p>3.1.2 Quy luật hữu dụng biên giảm dần</p> <p>3.1.3 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng</p> <p>3.2 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng ( hay cân bằng tiêu dùng) bằng hình học</p> <p>3.2.1 Ba giả thiết cơ bản về sở thích của người tiêu dùng</p> <p>3.2.2 Đường đẳng ích</p> <p>3.2.3. Đường ngân sách</p> <p>3.2.4 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng</p> <p>3.3 Sự hình thành đường cầu thị trường</p> <p>3.3.1 Đường giá cả – tiêu dùng và đường cầu cá nhân</p> <p>3.3.2 Đường cầu thị trường</p> <p>3.4 Đường thu nhập – tiêu dùng và đường Engel - Hàng hoá thông thường và hàng cấp thấp</p>	4LT	<p>1. Ghi nhớ được các khái niệm, các triết lý; vận dụng được các công cụ, các mô hình để phân tích sự lựa chọn của người tiêu dùng.</p> <p>2. Xác định phương án lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng</p> <p>3. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập</p>	CLO3 CLO6	<p>-Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>-Hướng dẫn giải bài tập</p>	<p>- Nghe giảng và trao đổi kiến thức với giảng viên.</p> <p>- Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề</p> <p>- Làm bài tập cá nhân tại lớp</p> <p>- Ghi chú</p> <p>- Đọc tài liệu chương 3 củng cố lại kiến thức và nghiên cứu trước nội dung tiếp theo ở chương 4</p>	A2

7 (4 tiết)	<p><b>Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí</b></p> <p>4.1 . Hàm sản xuất</p> <p>4.2 Sản xuất với một đầu vào biến đổi</p> <p>4.2.1 Tổng sản phẩm, năng suất trung bình và năng suất biên</p> <p>4.2.2 Quy luật năng suất biên giảm dần</p> <p>4.3 Sản xuất với hai đầu vào biến đổi</p> <p>4.3.1 Đường đẳng lượng</p> <p>4.3.2 Đường đẳng phí</p> <p>4.3.3 Phối hợp tối ưu các yếu tố sản xuất</p> <p>4.3.4 Vấn đề hiệu suất theo quy mô</p> <p>4.4 Chi phí kế toán, Chi phí cơ hội, Chi phí kinh tế, Chi phí hiện, Chi phí ẩn</p>	4LT	<p>1. Hiểu và giải thích được các lý thuyết liên quan đến sản xuất.</p> <p>2. xác định phương án sản xuất tối ưu</p> <p>3. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập</p>	CLO4 CLO6	<p>-Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>- Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>- Nghe giảng và trao đổi kiến thức với giảng viên.</p> <p>- Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề</p> <p>- Làm bài tập cá nhân tại lớp</p> <p>- Ghi chú</p> <p>- Đọc tài liệu chương 3 củng cố lại kiến thức và nghiên cứu trước nội dung tiếp theo ở chương 4</p>	A3
8 (4 tiết)	<p><b>Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí (tt)</b></p> <p>4.5 Các chỉ tiêu chi phí ngắn hạn.</p> <p>4.5.1 Các chỉ tiêu chi phí tổng: Tổng chi phí cố định, Tổng chi phí biến đổi và Tổng chi phí</p> <p>4.5.2 Các chỉ tiêu chi phí đơn vị: Chi phí cố định trung bình, Chi phí biến đổi trung bình và Chi phí trung bình.</p> <p>4.5.3 Chi phí biên</p> <p>4.6 Các chỉ tiêu chi phí dài hạn.</p> <p>4.6.1 Chi phí trung bình dài hạn</p> <p>4.6.2 Chi phí biên dài hạn.</p> <p>4.7 Môi quan hệ giữa chi phí ngắn hạn và chi phí dài hạn</p> <p>4.8 Quy mô sản xuất tối ưu.</p>	4LT	<p>1. Hiểu và giải thích được các lý thuyết liên quan đến chi phí.</p> <p>2. xác định phương án sản xuất tối ưu</p> <p>3. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập</p>	CLO4 CLO6	<p>-Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>-Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>- Nghe giảng và trao đổi kiến thức với giảng viên.</p> <p>- Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề</p> <p>- Làm bài tập cá nhân tại lớp</p> <p>- Ghi chú</p> <p>- Đọc tài liệu chương 3 củng cố lại kiến thức và nghiên cứu trước nội dung tiếp theo ở chương 5</p>	A3
9 (4 tiết)	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>						



10 (4 tiết)	<p><b>Chương 5: Thị trường Cạnh tranh hoàn toàn</b></p> <p>5.1 Các đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn</p> <p>5.2 Phân tích ngắn hạn</p> <p>5.2.1 Đường cầu sản phẩm của doanh nghiệp và tổng doanh thu.</p> <p>5.2.2 Doanh thu biên và giá bán</p> <p>5.2.3 Tối đa hoá lợi nhuận</p> <p>5.2.4 Tối thiểu hoá lỗ</p> <p>5.2.5 Trường hợp hoà vốn</p> <p>5.2.6 Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp</p> <p>5.2.7 Đường cung ngắn hạn của ngành</p> <p>5.3 Phân tích dài hạn</p> <p>5.3.1 Tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp trong dài hạn.</p> <p>5.3.2 Cân bằng của ngành trong dài hạn</p> <p>5.3.3 Sự thay đổi trạng thái cân bằng và đường cung dài hạn của ngành</p> <p>5.4 Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn toàn</p>	4LT	<p>1. Hiểu được các đặc điểm của cấu trúc thị trường cạnh tranh hoàn hảo cũng như phân tích được hành vi của các doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>2. Xác định sản lượng sản xuất của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo để tối đa hoá lợi nhuận hoặc tối thiểu hoá lỗ.</p> <p>3. Tích cực và chủ động trong</p>	CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A3
-------------	---	-----	---	--------------	---	---	----

			các hoạt động học tập				
11 (5 tiết)	<b>Ôn tập - Dự trữ</b>	5LT	Tổng kết lại nội dung cần nắm Giải quyết được bài tập Làm câu hỏi trắc nghiệm áp dụng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A3
Theo lịch thi	<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>						

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

**8. Học liệu:**

**Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Lê Bảo Lâm	2019	Kinh tế vi mô	Nhà xuất bản kinh tế TpHCM
<b>Sách, Giáo trình tham khảo</b>				
1	Mankiw, N.G.	2014	Kinh tế học vi mô (Principles of Microeconomics)	NXB Cengage Learning

2	Lê Bảo Lâm	2019	Câu hỏi – Bài tập – Trắc nghiệm Kinh tế vi mô	NXB Kinh tế TP.HCM
---	------------	------	---	--------------------

**Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP**

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết <a href="http://fbs.upt.edu.vn/">http://fbs.upt.edu.vn/</a>	

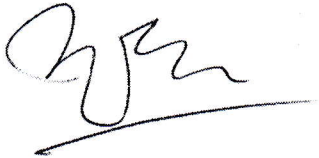
**9. Holistic Rubric**

CĐR	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
			MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
<b>Đánh giá chuyên cần</b>								
	Tham dự lớp học	80	Vắng từ 20% số buổi trở lên	Đi học trễ từ 20% số buổi trở lên hoặc vắng 15% số buổi.	Đi học trễ từ 15% số buổi trở lên hoặc vắng 10% số buổi.	Đi học đầy đủ, có đi học trễ < 10% số buổi	Đi học đầy đủ, đúng giờ	10%
	Mức độ tích cực	20	Không đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc 2 lần bị nhắc làm việc riêng trong giờ học.	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc bị GV nhắc làm việc riêng trong giờ học < 2 lần	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	Từ 3 đến 6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	>6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>								
CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	Đề thi theo hình thức tự luận (không được sử dụng tài liệu)	100	Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 5,5-6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra	30%
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>								

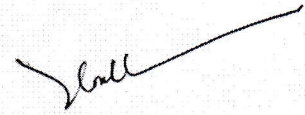
CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Đề thi theo hình thức thi viết (Trắc nghiệm, Tự luận, hoặc Trắc nghiệm kết hợp với tự luận)	100	Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 5,5-6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra	60%
------------------------------	---	-----	---	---	---	---	---	-----

Bình Thuận, ngày 17 tháng 4 năm 2024  
Người biên soạn

Trưởng khoa/Ngành



TS. Nguyễn Minh Tâm



ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ

